

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
đã được soát xét bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5-6
Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét	7-38
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>14 - 38</i>

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính Tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Công ty Cổ phần DS3 (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3) tiền thân là Đoàn Quản lý Đường sông số 3, trực thuộc Cục Đường sông Việt Nam. Công ty chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 4010/QĐ-BGTVT của Bộ giao thông vận tải ngày 25/10/2005. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000524 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 1 năm 2006 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Vốn điều lệ ban đầu là 18.344.450.000 đồng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 08 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 08 số 5700102567 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27 tháng 04 năm 2023.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 08: 106.697.300.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2023: 106.697.300.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Điện thoại : 0203 835 799
Mã số thuế : 5 7 0 0 1 0 2 5 6 7

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính Tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

Các sự kiện sau ngày khóa số kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính Tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Miễn nhiệm/ Bổ nhiệm</u>
Ông Hoàng Hà Phương	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Đào Vũ Chinh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 18/04/2023
Bà Lê Thị Minh Thu	Thành viên HĐQT (không điều hành)	
Ông Nguyễn Quang Hải	Thành viên HĐQT (không điều hành)	
Ông Nguyễn Danh Trung	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 18/04/2023
Bà Bùi Nhật Lệ	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Nguyễn Hải Long	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 18/04/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Miễn nhiệm/ Bỏ nhiệm</u>
Bà Lê Thúy Diệp	Trưởng BKS	
Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên BKS	Bỏ nhiệm ngày 18/04/2023
Bà Hoàng Thị Thu Hào	Thành viên BKS	Bỏ nhiệm ngày 18/04/2023
Bà Bùi Hoàng Thiện	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Đoàn Duy Khánh	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 18/04/2023

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Miễn nhiệm/ Bỏ nhiệm</u>
Ông Đào Vũ Chinh	Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Hoàng Thanh Tùng	Phó tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Nguyễn Danh Trung	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Phạm Văn Tiến	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Trần Sỹ Thành	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30/03/2023

Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Miễn nhiệm/ Bỏ nhiệm</u>
Bà Lưu Thị Lý	Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm ngày 17/05/2023
Bà Bùi Nhật Lệ	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính Tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2023, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 08 năm 2023

Thay mặt Ban Lãnh đạo

Tổng Giám đốc



Đào Vũ Chinh

11/11/2023

Số : 1007.01/2023/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**Về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo
Công ty Công ty Cổ phần DS3**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Công ty Cổ phần DS3, được lập ngày 29 tháng 08 năm 2023 từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Công ty Cổ phần DS3 chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý Đường Sông Số 3 tại Hà Nội (Chi nhánh) giá trị 1.311.552.241 VNĐ và Hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Quản lý Đường Sông Số 3 (Công ty) giá trị 7.031.543.417 VNĐ

Trụ Sở Chính:Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 06 Nguyễn Công Hoan,
P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

5

[T] (84-24) 3761 3399
[W] www.ntva.vn**[F]** (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntva.vn**Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 12 Phố Mê Trì Hạ, P. Mê Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)

do đơn vị không tổ chức kiểm kê tại ngày 31/12/2022. Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi không đưa ra nhận xét về tính hiện hữu, tính đầy đủ của tiền mặt tại Chi nhánh và hàng tồn kho tại Công ty, cũng như sự ảnh hưởng (nếu có) của chúng tới các khoản mục khác được trình bày trên BCTC tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty. Theo đó, Chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đưa ra nhận xét về tính hiện hữu và đầy đủ của các khoản mục trên tại thời điểm 01/01/2023 trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần DS3 tại ngày 30/06/2023, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty chúng tôi với dạng ý kiến ngoại trừ. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về các vấn đề sau:

+ Chúng tôi chưa được cung cấp Báo cáo tài chính đối với khoản đầu tư vào Công ty con và công ty liên kết. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Công ty đã cung cấp Báo cáo tài chính của các khoản đầu tư này và đã được soát xét, do đó không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

+ Chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận các khoản công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2022. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Công ty đã cung cấp đủ thư xác nhận công nợ, do đó không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		20.335.200.218	26.710.889.756
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.976.860.955	1.643.115.341
1. Tiền	111		1.976.860.955	1.643.115.341
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.968.942.556	17.493.848.164
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	38.052.179.127	38.292.595.125
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.511.550.000	5.476.774.249
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	758.569.876	1.201.265.115
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(27.353.356.447)	(27.476.786.325)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	1.612.500.126	7.031.543.417
1. Hàng tồn kho	141		8.050.267.614	7.031.543.417
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.437.767.488)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		776.896.581	542.382.834
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		234.513.747	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	542.382.834	542.382.834
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ(tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		86.498.225.352	78.950.282.083
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		55.083.333.322	55.083.333.322
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	55.083.333.322	55.083.333.322
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.594.866.618	3.048.954.637
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	2.594.866.618	3.048.954.637
<i>Nguyên giá</i>	222		15.222.691.967	15.222.691.967
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(12.627.825.349)	(12.173.737.330)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.407.023.435	9.676.022.609
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	10.407.023.435	9.676.022.609
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.9	17.488.685.323	11.008.523.895
1. Đầu tư vào công ty con	251		19.500.000.000	9.700.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	2.450.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.011.314.677)	(1.141.476.105)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		924.316.654	133.447.620
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	924.316.654	133.447.620
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		106.833.425.570	105.661.171.839

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		34.903.998.367	25.783.700.788
I. Nợ ngắn hạn	310		27.903.998.367	13.979.750.788
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	5.481.258.754	4.718.904.922
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	5.526.914.000	4.228.914.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	-	-
4. Phải trả người lao động	314		2.020.830.353	2.903.588.865
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	196.671.780	20.679.452
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	10.462.382.319	691.122.388
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	3.870.000.000	1.050.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	345.941.161	366.541.161
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.000.000.000	11.803.950.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	-	11.803.950.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	7.000.000.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		71.929.427.203	79.877.471.051
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	71.929.427.203	79.877.471.051
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		106.697.300.000	106.697.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		106.697.300.000	106.697.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.155.617.066	2.155.617.066
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(36.923.489.863)	(28.975.446.015)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(28.975.446.015)	7.359.589.690
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(7.948.043.848)	(36.335.035.705)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		106.833.425.570	105.661.171.839

Người lập biểu



Nguyễn Thị Minh Phượng

Kế toán trưởng



Lưu Thị Lý

Lập, ngày 29 tháng 08 năm 2023

Tổng Giám đốc




Đào Vũ Chinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	300.000.000	3.356.540.909
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		300.000.000	3.356.540.909
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	6.602.775.504	1.822.682.121
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(6.302.775.504)	1.533.858.788
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	263.755	1.999.945
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.045.830.900	123.161.630
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.045.830.900	123.161.630
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.747.569.354	2.907.615.717
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.095.912.003)	(1.494.918.614)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.217.000.000	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	69.131.845	75.138.748
13. Lợi nhuận khác	40		1.147.868.155	(75.138.748)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.948.043.848)	(1.570.057.362)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(7.948.043.848)	(1.570.057.362)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(745)	(147)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(745)	(147)

Lập, ngày 29 tháng 08 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Minh Phượng

Kế toán trưởng

Lưu Thị Lý

Tổng Giám đốc



Đào Vũ Chinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(7.948.043.848)	(1.570.057.362)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	454.088.019	843.502.794
- Các khoản dự phòng	03	7.184.176.182	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(263.755)	(1.999.945)
- Chi phí lãi vay	06	1.045.830.900	123.161.630
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	735.787.498	(605.392.883)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.477.458.103	11.753.905.787
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.018.724.197)	(2.709.156.703)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(744.412.009)	(10.781.956.618)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(790.869.034)	454.032.614
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(980.521.312)	(132.610.357)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(1.471.999.386)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	326.400.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(20.600.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.341.880.951)	(3.166.777.546)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(794.637.190)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(7.350.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	263.755	1.999.945
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(8.144.373.435)	1.999.945

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	10.210.000.000	1.200.000.000	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(390.000.000)	(238.112.017)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	9.820.000.000	961.887.983	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	333.745.614	(2.202.889.618)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.643.115.341	4.875.240.704
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.976.860.955	2.672.351.086

Người lập biểu

Nguyễn Thị Minh Phượng

Kế toán trưởng

Lưu Thị Lý

Lập, ngày 29 tháng 08 năm 2023

Tổng Giám đốc



Đào Vũ Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần DS3 (Sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Quản lý, bảo dưỡng đường thủy nội địa; tư vấn lập phương án và tổ chức, điều tiết, khống chế đảm bảo giao thông đường thủy nội địa.
- Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành. Chi tiết: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; Tư vấn, lập phương án và tổ chức; Điều tiết, khống chế bảo đảm giao thông đường thủy nội địa;
 - Bốc xếp hàng hóa;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoa tiêu đường thủy nội địa; Nạo vét, trục vớt, thanh thải chướng ngại vật đường thủy nội địa;
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
 - Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Massage;
 - Đóng tàu và cầu kiện nổi;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển;
 - Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, duy tu kè, cột thủy trí, chính trị sông...; Sản xuất và sửa chữa lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa; Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng;
 - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)/.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng.
- Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 Công ty có 33 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 38 nhân viên)
- Cấu trúc doanh nghiệp**:
Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp cơ khí – Công trình	Tổ 1, Khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần DS3 tại Hà Nội	Số 6, phố Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Hạ Long Riverway	Tổ 2, Khu 2, Phố Cột 5, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Công ty TNHH MTV Đường An Phú	Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC Tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC Tổng hợp năm 2022 và số liệu BCTC Tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của công ty. Việc kiểm soát đạt được khi công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

6. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 11

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều năm kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các năm kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ..

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay

Công ty phải theo dõi chi tiết năm hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

12. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

16. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có năm đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.552.645.118	1.317.153.917
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	424.215.837	325.961.424
Cộng	<u>1.976.860.955</u>	<u>1.643.115.341</u>

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	25.413.305.138	(24.957.528.922)
Công ty Cổ phần du lịch AST	-	-	25.413.305.138	(24.957.528.922)
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	38.052.179.127	(27.353.356.447)	12.879.289.987	(2.169.257.403)
Công ty Cổ phần du lịch AST	25.413.305.138	(25.184.099.044)	-	-
Ban quản lý Vịnh Hạ Long	3.790.469.274	-	3.790.469.274	-
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hạ tầng Vân Đồn	4.034.453.000	-	4.034.453.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng cầu 75	1.440.747.000	(720.373.500)	1.440.747.000	(720.373.500)
Công ty TNHH Quan Minh	1.448.883.903	(1.448.883.903)	1.448.883.903	(1.448.883.903)
Các khách hàng khác	1.924.320.812	-	2.164.736.810	-
Cộng	<u>38.052.179.127</u>	<u>(27.353.356.447)</u>	<u>38.292.595.125</u>	<u>(27.126.786.325)</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	4.500.000.000	-	4.500.000.000	-
Công ty TNHH MTV Đường An Phú	4.500.000.000	-	4.500.000.000	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	11.550.000	-	976.774.249	(350.000.000)
Công ty Cổ phần tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội - UAC	-	-	700.000.000	(350.000.000)
Các khách hàng khác	11.550.000	-	276.774.249	-
Cộng	<u>4.511.550.000</u>	<u>-</u>	<u>5.476.774.249</u>	<u>(350.000.000)</u>

4. Phải thu khác**a) Ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	758.569.876	-	1.201.265.115	-
Tạm ứng	61.027.200	-	77.768.000	-
Ký cược, ký quỹ	562.300.000	-	1.009.783.750	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135.242.676	-	113.713.365	-
Cộng	<u>758.569.876</u>	<u>-</u>	<u>1.201.265.115</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**b) Dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan				
Bà Nguyễn Thị Việt Loan - ký cược, ký quỹ	-	-	34.083.333.322	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Bà Nguyễn Thị Việt Loan - ký cược, ký quỹ (*)	55.083.333.322	-	21.000.000.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại xây dựng sông Hồng (**)	34.083.333.322	-	-	-
Cộng	55.083.333.322	-	55.083.333.322	-

(*) Theo Hợp đồng đặt cọc số 19A/2017/HĐĐC-ĐS3 ký ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc thuê địa điểm kinh doanh khách sạn tại Số 06 Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Số tiền đặt cọc là 40 tỷ đồng trong thời gian 20 năm, để đảm bảo thực hiện Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh khách sạn tại số 06 Lương Ngọc Quyến, Hoàn Kiếm, Hà Nội số 19/2016/HĐTKS-ĐS3 ký ngày 22 tháng 10 năm 2016 giữa Bà Nguyễn Thị Việt Loan và Công ty Cổ phần DS3(ĐS3). Số tiền đặt cọc được giải tỏa dần hàng tháng và được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuê địa điểm kinh doanh kể từ tháng 6 năm 2017. Nếu trong thời gian của hợp đồng, ĐS3 từ chối nghĩa vụ đã thỏa thuận thì sẽ bị mất toàn bộ tiền đặt cọc; nếu Bà Nguyễn Thị Việt Loan từ chối nghĩa vụ đã thỏa thuận thì ngoài việc hoàn trả số tiền đặt cọc còn phải nộp phạt số tiền bằng số tiền đặt cọc.

Theo Biên bản 02/2020/HĐTKD.DS3 ngày 01/7/2020 ký giữa Công ty Cổ phần DS3 và Bà Nguyễn Thị Việt Loan. Hai Bên thống nhất tạm ngừng Hợp đồng cho thuê địa điểm kinh doanh kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi đi đến quyết định tiếp tục Hợp đồng hoặc thanh lý Hợp đồng cho thuê địa điểm kinh doanh số 19/2016/HĐTKS.DS3 ngày 22/10/2016 tại địa chỉ số 06 Phố Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

(**) Theo hợp đồng góp vốn đầu tư số 12/2021/HĐHTĐT ký ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa Công ty Cổ phần DS3(ĐS3) và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Sông Hồng. Theo đó, ĐS3 đồng ý dùng tư cách pháp nhân của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Sông Hồng ký hợp đồng và làm việc với các bên liên quan khác để thực hiện Dự án Xây dựng lại Chung cư cũ D3-D4 Giảng Võ thành tổ hợp các công trình cao tầng có công năng sử dụng làm văn phòng, nhà ở, nhà tái định cư và trung tâm thương mại (để bán và cho thuê) theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên khu đất có diện tích 7.133m³ tại Khu tập thể D3-D4 phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. ĐS3 góp vốn bằng 1,5% tổng vốn đầu tư dự án là 2.000.000.000.000 x 1,5% tương đương 30.000.000.000 đồng chia làm 2 lần góp: Lần 1 góp 21.000.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng, lần 2 là 9.000.000.000 đồng còn lại sau khi công trình thi công được 90% khối lượng.

5. Dự phòng phải thu khó đòi

	Kỳ này
Số đầu năm	(27.476.786.325)
Trích lập dự phòng trong kỳ	(226.570.122)
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	350.000.000
Số cuối kỳ	(27.353.356.447)

Chi tiết xem tại Phụ lục 01 (Trang 38)

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	77.872.146	(77.872.146)	77.872.146	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	7.972.395.468	(6.359.895.342)	6.953.671.271	-
Cộng	8.050.267.614	(6.437.767.488)	7.031.543.417	-

(*) Các khoản dự phòng tổn thất các công trình theo Nghị Quyết HĐQT số 3006/2023/NQ-DS3 ngày 30 tháng 06 năm 2023.

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.891.732.521	787.083.065	10.543.876.381	15.222.691.967
Số cuối kỳ	3.891.732.521	787.083.065	10.543.876.381	15.222.691.967
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.607.085.980	787.083.065	2.867.080.800	5.261.249.845
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.421.640.474	787.083.065	7.965.013.791	12.173.737.330
Khấu hao trong kỳ	76.154.885	-	377.933.134	454.088.019
Số cuối kỳ	3.497.795.359	787.083.065	8.342.946.925	12.627.825.349
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	470.092.047	-	2.578.862.590	3.048.954.637
Số cuối kỳ	393.937.162	-	2.200.929.456	2.594.866.618

8. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối kỳ
Công trình Nhà Thương mại và Khách sạn Phường Hồng Hà	9.676.022.609	731.000.826	-	-	10.407.023.435
Cộng	9.676.022.609	731.000.826	-	-	10.407.023.435

9. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng(*)	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	19.500.000.000	(2.011.314.677)	9.700.000.000	(1.083.561.287)
Công ty Cổ phần Hạ Long Riverway (1)	9.700.000.000	(1.590.160.951)	9.700.000.000	(1.083.561.287)
Công ty TNHH MTV Đường An Phú (2)	9.800.000.000	(421.153.726)	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	2.450.000.000	(57.914.818)
Công ty TNHH MTV Đường An Phú	-	-	2.450.000.000	(57.914.818)
Cộng	19.500.000.000	(2.011.314.677)	12.150.000.000	(1.141.476.105)

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tò 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

(1) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Hạ Long Riverway theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701994133 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Theo Hợp đồng góp vốn số 025/HĐGV-DDS3-SH ngày 02 tháng 5 năm 2019, Công ty Cổ phần DS3 góp số tiền 17.850.000.000 VND tương ứng 51% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Sông Hồng góp số tiền 15.400.000.000 VND tương ứng 44% vốn điều lệ.

Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2023, Công ty Cổ phần DS3 đã góp số tiền 9.700.000.000 VND tương ứng 61,63% vốn thực góp, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Sông Hồng đã góp số tiền 6.038.000.000 VND tương ứng 38,37% vốn thực góp.

(2) Nghị quyết hội đồng quản trị số 246/NQ-CTCPDDSD3 ngày 28 tháng 09 năm 2018 thông qua việc góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Đường An Phú, theo đó Công ty Cổ phần DS3 góp 2.450.000.000 VNĐ tương đương 25% vốn điều lệ nhằm mục đích đầu tư thực hiện dự án xây dựng công trình nhà dịch vụ, thương mại và khách sạn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long.

Nghị quyết hội đồng quản trị số 83/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 05 năm 2023 quyết định nhận chuyển nhượng lại toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Đường An Phú của Công ty TNHH Hai thành viên An Phú với giá trị phần vốn góp là 7.350.000.000 VND, chiếm 75% tổng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Đường An Phú.

Theo đó, đến ngày 30 tháng 06 năm 2023, Công ty Cổ phần DS3 đã nắm giữ 9.800.000.000 VND, chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Đường An Phú theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 02 ngày 19/06/2023.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	92.926.590	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	831.390.064	133.447.620
Cộng	<u>924.316.654</u>	<u>133.447.620</u>

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Số 7	1.282.394.613	1.282.394.613
Công ty Cổ phần đảm bảo an toàn đường thủy Mạnh Hưng	2.527.032.727	2.527.032.727
Công ty Cổ phần Quản lý Đường thủy Quảng Ninh	527.585.000	527.585.000
Các nhà cung cấp khác	1.144.246.414	381.892.582
Cộng	<u>5.481.258.754</u>	<u>4.718.904.922</u>

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 2	1.298.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thái Yên	2.300.000.000	2.300.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính	1.928.914.000	1.928.914.000
Cộng	<u>5.526.914.000</u>	<u>4.228.914.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ
	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	487.291.640	-	-	487.291.640
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.783.707	-	-	14.783.707
Thuế thu nhập cá nhân	40.307.487	-	-	40.307.487
Cộng	542.382.834	-	-	542.382.834

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí lãi vay phải trả các bên liên quan sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Nguyễn Quang Hải	65.309.588	20.679.452
Ông Hoàng Hà Phương	17.018.356	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico	114.343.836	-
Cộng	196.671.780	20.679.452

15. Phải trả khác**a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	62.300.993	54.801.657
Bảo hiểm xã hội	18.997.063	-
Bảo hiểm thất nghiệp	694.130	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Sông Hồng	-	215.000.000
Công ty TNHH Hai thành viên An Phú (*)	10.000.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	380.390.133	421.320.731
Cộng	10.462.382.319	691.122.388

(*) Là khoản phải trả Công ty TNHH Hai thành viên An Phú dài hạn đến hạn trả theo Biên bản thanh lý Hợp đồng HTĐT số 18.1/2018/HĐHTKD-DDS3-AP ngày 24/08/2018 (Chi tiết hợp đồng tại V.15b). Theo đó, Công ty Cổ phần DS3 sẽ phải trả lại phần vốn góp của Công ty TNHH Hai thành viên An Phú số tiền 11.289.950.000 VND. Trong kỳ, Công ty đã trả 1.286.950.000 VND, số dư còn phải trả tại ngày 30/6/2023 là 10.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**b) Dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	-	11.803.950.000
Ông Như Ánh Dương - phải trả chi phí hợp tác kinh doanh khu dịch vụ	-	517.000.000
Công ty TNHH Hai thành viên An Phú (*)	-	11.286.950.000
Cộng	-	11.803.950.000

(*) Là khoản phải trả tiền hợp tác kinh doanh Công ty TNHH Hai thành viên An Phú theo Hợp đồng hợp tác và đầu tư kinh doanh số 18.1/2018/HĐHTKD-ĐS3-AP ký ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần DS3(Bên A) và Công ty TNHH Hai thành viên An Phú(Bên B); xét thấy trên các điều kiện, cơ sở cho phép hai bên đồng thuận ký kết hợp đồng hợp tác xây dựng, vận hành công trình Nhà dịch vụ, thương mại và khách sạn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long theo 03 giai đoạn:

- Giai đoạn cấp phép: Bên A có nghĩa vụ đại diện cho các bên thực hiện các thủ tục xin cấp phép, chấp thuận và thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính khác tại các Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền. Các bên thành lập một Công ty TNHH do các Bên là thành viên góp vốn tên: Công ty TNHH MTV Đường An Phú (Chi tiết xem tại thuyết minh V.9)

- Giai đoạn xây dựng: Bên A đại diện cho các bên ký kết các hợp đồng với bên Công ty TNHH MTV Đường An Phú thi công xây dựng Công trình, đại diện cho các bên ký kết các hợp đồng cung ứng điện, nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Giai đoạn vận hành: Các bên thống nhất giao cho Bên A ký kết hợp đồng cho bên Công ty TNHH MTV Đường An Phú thuê toàn bộ dự án và quản lý kinh doanh.

Tổng mức đầu tư của dự án: 35.000.000.000 VND trong đó: Bên A góp vốn bằng tiền: 8.750.000.000 VND gồm: góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Đường An Phú tương đương với 25% vốn điều lệ số tiền: 2.450.000.000 VND, góp vốn xây dựng Công trình 25% là: 6.300.000.000 VND; Bên B góp vốn bằng tiền: 26.250.000.000 VND gồm: góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Đường An Phú tương đương 75% vốn điều lệ số tiền: 7.350.000.000 VND, góp vốn xây dựng Công trình 75% là: 18.900.000.000 VND.

Phân chia lợi nhuận và rủi ro: Lợi nhuận phát sinh từ Dự án sẽ được các bên phân chia tương ứng với tỷ lệ góp vốn đầu tư. Mọi rủi ro, chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng này, các bên sẽ cùng nhau trao đổi trên tinh thần thiện chí nhằm đưa ra phương án giải quyết. Trong trường hợp các bên không thống nhất được ý kiến sẽ phân chia tỷ lệ rủi ro theo tỷ lệ vốn góp đầu tư.

16. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	3.870.000.000	3.870.000.000	750.000.000	750.000.000
Ông Nguyễn Quang Hải (1)	450.000.000	450.000.000	750.000.000	750.000.000
Ông Hoàng Hà Phương (2)	1.770.000.000	1.770.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico (3)	1.650.000.000	1.650.000.000	-	-
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	-	-	300.000.000	300.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico	-	-	300.000.000	300.000.000
Cộng	3.870.000.000	3.870.000.000	1.050.000.000	1.050.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (1) Là khoản vay ông Nguyễn Quang Hải thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 12%/năm.
- (2) Là khoản vay ông Hoàng Hà Phương thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 12%/năm.
- (3) Là khoản vay Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Nalico số tiền 1.650.000.000 VND, lãi suất 11%/năm, kỳ hạn 6 tháng theo hợp đồng vay số 01/HDVV/NLC-DS3 ngày 28/12/2022 và hợp đồng vay số 02/HDVV/NLC-DS3 ngày 14/02/2023, phụ lục số 01/PLHDVV/NLC-DS3 ngày 06/04/2023.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay cá nhân	750.000.000	1.860.000.000	-	(390.000.000)	2.220.000.000
Vay Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico	300.000.000	1.350.000.000	-	-	1.650.000.000
Cộng	1.050.000.000	3.210.000.000	-	(390.000.000)	3.870.000.000

b) Vay dài hạn

Là khoản vay Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico theo Hợp đồng cho vay số 03/HĐCV/NLC-DS3 số tiền 19.000.000.000 VND, thời hạn tối đa 36 tháng, lãi suất 12%/năm. Mục đích vay là để trả lại phần vốn góp của công ty TNHH Hai thành viên An Phú góp vào Công ty DS3 theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 18.1/2018/HĐHTKD-ĐS3-AP ký ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần DS3 và Công ty TNHH Hai thành viên An Phú số tiền 11.289.950.000 VND; Thanh toán nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Đường An Phú của An Phú với giá trị phần vốn góp là 7.350.000.000 VND và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico	-	7.000.000.000	-	-	7.000.000.000
Cộng	-	7.000.000.000	-	-	7.000.000.000

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số đầu năm	366.541.161	65.021.161
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	350.000.000
Chi quỹ	(20.600.000)	(48.480.000)
Số cuối kỳ	345.941.161	366.541.161

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	106.697.300.000	2.155.617.066	7.709.589.690	116.562.506.756
Lợi nhuận văn phòng trong năm trước	-	-	(36.266.107.077)	(36.266.107.077)
Lợi nhuận chi nhánh chuyển về Văn phòng năm trước	-	-	(68.928.628)	(68.928.628)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(350.000.000)	(350.000.000)
Số dư cuối năm trước	106.697.300.000	2.155.617.066	(28.975.446.015)	79.877.471.051
Số dư đầu năm nay	106.697.300.000	2.155.617.066	(28.975.446.015)	79.877.471.051
Lợi nhuận văn phòng trong kỳ này	-	-	(7.948.043.848)	(1.510.276.360)
Số dư cuối kỳ này	106.697.300.000	2.155.617.066	(36.923.489.863)	78.367.194.691

b) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.669.730	10.669.730
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	10.669.730	10.669.730
- Cổ phiếu phổ thông	10.669.730	10.669.730
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.669.730	10.669.730
- Cổ phiếu phổ thông	10.669.730	10.669.730
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

c) Chi tiết vốn góp chủ sở hữu:

Cổ đông	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Phạm Văn Phả	15.000.000.000	14,06%	15.000.000.000	14,06%
Ông Nguyễn Quang Hải	5.500.000.000	5,15%	5.500.000.000	5,15%
Bà Nguyễn Thị Việt Loan	-	-	1.298.000.000	1,22%
Bà Phạm Thị Ngọc Lan	24.407.000.000	22,88%	4.000.000.000	3,75%
Các cổ đông khác	61.790.300.000	57,91%	80.899.300.000	75,82%
Tổng	106.697.300.000	100,00%	106.697.300.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu quản lý, bảo trì, tư vấn giám sát, lắp đặt đường thủy	300.000.000	3.356.540.909
Cộng	300.000.000	3.356.540.909

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn quản lý, bảo trì, tư vấn giám sát, lắp đặt đường thủy	165.008.016	1.822.682.121
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	6.437.767.488	-
Cộng	6.602.775.504	1.822.682.121

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	263.755	1.999.945
Cộng	263.755	1.999.945

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	175.992.328	123.161.630
Dự phòng đầu tư vào Công ty con	869.838.572	-
Cộng	1.045.830.900	123.161.630

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	932.017.427	1.334.919.147
Chi phí đồ dùng văn phòng	46.637.132	106.476.672
Chi phí khấu hao tài sản cố định	344.371.873	355.541.436
Thuế, phí và lệ phí	5.486.750	6.225.870
Dự phòng/ (Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(123.429.878)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	521.497.086	1.067.330.110
Các chi phí khác	20.988.964	19.520.000
Cộng	1.747.569.354	2.907.615.717

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tài trợ sửa Văn phòng	700.000.000	-
Các khoản thu nhập khác	517.000.000	-
Cộng	1.217.000.000	-

7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chậm nộp thuế, BHXH	69.131.845	2.220.050
Chi phí ở Chi nhánh	-	68.928.628
Chi phí khác	-	3.990.070
Cộng	69.131.845	75.138.748

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.948.043.848)	(1.570.057.362)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	(68.928.628)	288.537.534
- Thuế bị phạt, truy thu tại Văn phòng	263.222.754	288.537.534
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ chi nhánh	263.222.754	2.220.050
- Khấu hao loại trừ	69.131.845	68.928.628
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	-	213.398.786
Các khoản điều chỉnh giảm	194.090.909	3.990.070
Thu nhập tính thuế	(7.753.749.722)	(1.281.519.828)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế phổ thông	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.948.043.848)	(1.570.057.362)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(7.948.043.848)	(1.570.057.362)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.669.730	10.669.730
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(745)	(147)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.669.730	10.669.730
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.669.730	10.669.730

10. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	827.538.312	1.140.403.579
Chi phí nhân công	1.215.433.114	4.142.750.678
Chi phí khấu hao tài sản cố định	454.088.019	843.502.794
Chi phí dịch vụ mua ngoài	521.497.086	1.271.620.110
Dự phòng/ (Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(123.429.878)	-
Chi phí khác	36.174.914	49.748.730
Cộng	2.931.301.567	7.448.025.891

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Quang Hải		
<i>Phải trả tiền vay</i>	-	500.000.000
<i>Trả tiền vay</i>	300.000.000	-
<i>Thu tiền hỗ trợ sửa chữa văn phòng</i>	300.000.000	-
<i>Phải trả lãi vay</i>	44.630.136	-
Ông Hoàng Hà Phương		
<i>Phải trả tiền vay</i>	1.770.000.000	-
<i>Phải trả lãi vay</i>	17.018.356	-
<i>Thu tiền hỗ trợ sửa chữa văn phòng</i>	400.000.000	-
Ông Hoàng Thanh Tùng		
<i>Phải trả tiền vay</i>	90.000.000	-
<i>Trả tiền vay</i>	90.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.14; V.16; V1.6.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Kỳ này	Kỳ trước
Đào Vũ Chinh	91.043.293	-
Hoàng Thanh Tùng	59.167.192	-
Nguyễn Quang Hải	73.404.742	-
Ông Phạm Văn Phá	-	109.932.692
Nguyễn Danh Trung	48.789.742	-
Phạm Văn Tiến	43.997.000	-
Bà Nguyễn Thị Việt Loan	-	7.368.000
Ông Đỗ Công Hào	-	62.142.398
Ông Phạm Văn Chinh	-	54.790.952
Bà Bùi Nhật Lệ	54.187.346	99.463.846
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	-	62.918.446
Ông Đoàn Duy Khánh	-	5.157.600
Bà Ngô Thị Thu Lư	-	96.943.476
Lưu Thị Lý	20.128.461	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico	Ông Hoàng Hà Phương Chủ tịch HĐQT của DS3 đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Nalico
Công ty TNHH MTV Đường An Phú	Công ty Con
Công ty Cổ phần Hạ Long Riverway	Công ty Con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico	
<i>Tiền thu từ đi vay</i>	8.350.000.000
<i>Phải trả chi phí lãi vay</i>	114.343.836

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.14; V.16.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

+ Lĩnh vực quản lý, bảo trì, tư vấn giám sát, lắp đặt đường thủy

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban lãnh đạo đã ban hành quy chế bán hàng, cung cấp dịch vụ với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban lãnh đạo thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị nhà nước và đơn vị là bên liên quan nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có năm hạn và không có năm hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban lãnh đạo không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	3.870.000.000	7.000.000.000	-	10.870.000.000
Phải trả người bán	5.481.258.754	-	-	5.481.258.754
Các khoản phải trả khác	12.679.884.452	-	-	12.679.884.452
Cộng	22.031.143.206	7.000.000.000	-	29.031.143.206
Số đầu năm				
Vay và nợ	1.050.000.000	-	-	1.050.000.000
Phải trả người bán	4.718.904.922	-	-	4.718.904.922
Các khoản phải trả khác	3.615.390.705	11.803.950.000	-	15.419.340.705
Cộng	9.384.295.627	11.803.950.000	-	21.188.245.627

Ban lãnh đạo cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có năm hạn.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tô 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.976.860.955	1.643.115.341	1.976.860.955	1.643.115.341
Phải thu khách hàng	10.698.822.680	11.165.808.800	10.698.822.680	11.165.808.800
Các khoản phải thu khác	55.841.903.198	56.284.598.437	55.841.903.198	56.284.598.437
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	17.488.685.323	11.008.523.895	17.488.685.323	11.008.523.895
Cộng	86.006.272.156	80.102.046.473	86.006.272.156	80.102.046.473
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	10.870.000.000	1.050.000.000	10.870.000.000	1.050.000.000
Phải trả người bán	5.481.258.754	4.718.904.922	5.481.258.754	4.718.904.922
Các khoản phải trả khác	12.679.884.452	15.419.340.705	12.679.884.452	15.419.340.705
Cộng	29.031.143.206	21.188.245.627	29.031.143.206	21.188.245.627

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có hạn hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/năm kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Những thông tin khác

Số liệu so sánh đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lấy theo Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lấy theo Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 29 tháng 08 năm 2023

Người lập biểu



Nguyễn Thị Minh Phượng

Kế toán trưởng



Lưu Thị Lý

Tổng Giám đốc



Đào Vũ Chinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Phải thu khách hàng ngắn hạn		28.302.936.041		28.302.936.041
Công ty Cổ phần Du lịch AST	Công 2-3 năm và trên 3 năm	25.413.305.138	Công 2-3 năm và trên 3 năm	25.413.305.138
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu 75	Công nợ quá hạn từ 1-2 năm	1.440.747.000	Công nợ quá hạn từ 1-2 năm	1.440.747.000
Công ty TNHH Quang Minh	Công nợ trên 3 năm	1.448.883.903	Công nợ trên 3 năm	1.448.883.903
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	-	700.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị Hà Nội - UAC	-	-	Công nợ quá hạn từ 1-2 năm	700.000.000
Cộng		29.002.936.041		29.002.936.041
		(27.353.356.447)		(27.353.356.447)
				(350.000.000)
				(350.000.000)

